

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ MỸ  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Bản án số: 87/2020/DS-ST*

*Ngày: 24 -9-2020*

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Truyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hoà và ông Lê Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa:**  
Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST-DS ngày 21/5/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1343/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố DLT, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BD.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2020, các biên bản làm việc tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Ngày 15/5/2019 vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P có vay của bà số tiền 260.000.000 đồng. Hai bên có viết giấy mượn tiền và thỏa thuận thời gian trả là 01 tháng. Đã hết thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng anh T, chị P không trả số tiền trên cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh T, chị P phải trả lại cho bà số tiền 260.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi suất.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2020: Vợ chồng chị có vay của bà Nguyễn Thị Hồng T, vay bao nhiêu

thì chị không nhớ rõ, đề chị kiểm tra lại, số tiền vay của bà T để về làm kinh tế gia đình. Chữ ký P (Nguyễn Thị P) trong giấy mượn tiền ngày 15/5/2019 với số tiền 260.000.000 đồng là chữ ký của chị. Nay bà T yêu cầu trả lại 260.000.000 đồng đề chị hỏi ý kiến của anh Đặng Văn T.

\* Bị đơn anh Đặng Văn T đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; giấy triệu tập xét xử theo quy định tại các Điều 170 và Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Đặng Văn T không đến tòa và không có văn bản ghi ý kiến của anh. Anh Đặng Văn T phải chịu hậu quả về việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 72, 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Quan điểm về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 260.000.000 đồng. Về án phí: Anh T, chị P phải chịu theo quy định của luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P. Đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P có địa chỉ thường trú tại thôn VA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Ngày 15/5/2019 vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P có vay của bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 260.000.000 đồng. Hai bên có viết giấy

mượn tiền và thoả thuận thời gian trả là 01 tháng. Đã hết thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng anh T, chị P không trả số tiền đã vay trên cho bà T nên bà T yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng anh T, chị P phải trả lại cho bà số tiền 260.000.000 đồng, bà T không yêu cầu trả lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị P thừa nhận vợ chồng chị có vay tiền của bà T để về làm ăn, kinh tế gia đình; chữ ký trong giấy mượn tiền do bà T cung cấp với số tiền vay là 260.000.000 đồng đúng là chữ ký của chị nhưng việc bà T yêu cầu trả lại 260.000.000 đồng thì để chị hỏi ý kiến của chồng chị là anh Đặng Văn T.

Việc nại này của chị P không được bà T chấp nhận và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay anh T, chị P cố tình trốn tránh, thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Anh T, chị P phải chịu hậu quả về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Toà án.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, chị P, anh T có vay của bà T số tiền 260.000.000 đồng để về làm kinh tế gia đình. Hiện nay anh T, chị P vẫn chưa trả số tiền đã vay trên cho bà T. Do đó, Hội đồng xét xử buộc vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 260.000.000 đồng là có cơ sở và đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T.

Buộc vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 260.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án*

*xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị P phải nộp 13.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng T 6.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0001213 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Truyền**